

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân T và bà Nguyễn Thị Hồng T1

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng P, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 –Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 –Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 –Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 15/2026/TLST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 25/2026 QĐXXST – HS ngày 25 tháng 02 năm 2026. Phiên tòa được xét xử trực tiếp tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An đối với các bị cáo:

1. Hồ Thị L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/6/1978 tại phường Q, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối H, phường Q, tỉnh Nghệ An; căn cước số 040178014962; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); chồng: Hồ Viết Đ, sinh năm 1976; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự không, nhân thân: Ngày 21/7/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt 8.000.000đ về tội Đánh bạc tại Bản án số 34/HSST. Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội, các quy định có lợi của Bộ luật Hình sự năm 2015 người bị kết án chưa chấp hành hình phạt thì được miễn chấp hành toàn bộ hình phạt. Theo đó, xác định Hồ Thị L đã được xóa án tích. Ngày 18/8/2017 bị Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng theo Quyết định số 116 ngày 18/8/2017,

chấp hành xong ngày 18/8/2017. Ngày 03/11/2017 bị Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 2.000.000 đồng theo quyết định số 196 ngày 03/11/2017, chấp hành xong ngày 03/11/2017. Ngày 29/5/2018 bị Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt 6 tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án số 28/2018/HSST. Ngày 30/10/2018 bị Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An xử phạt 6 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 6 tháng tù của Bản án số 28/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Buộc phải chấp hành chung hai bản án là 12 tháng tù tại bản án số 68/2018/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 13/11/2021; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2025 đến ngày 01/12/2025 thì được tại ngoại, có mặt.

2. Trần Thị H1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/12/1975 tại phường Q, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối T, phường Q, tỉnh Nghệ An; căn cước số 040175002249; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H2, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1950; chồng: Vũ ăn Sự, sinh năm 1971; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 17/11/2015 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong ngày 18/11/2015. Ngày 04/5/2016 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng theo Quyết định số 48/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong ngày 04/5/2016. Ngày 18/8/2017 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng theo Quyết định số 113/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong ngày 18/8/2017; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Thị T2 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/6/1968 tại phường Q, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối T, phường Q, tỉnh Nghệ An; căn cước số 040168007233; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3 (đã chết); chồng: Nguyễn Mỹ C, sinh năm 1969, con: Có 1 con sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 11/01/2021 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.000.000 đồng theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong ngày 11/01/2021; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2025 đến ngày 01/12/2025 thì được tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Thị Đ1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/7/1979 tại phường Q, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối T, phường Q, tỉnh Nghệ An; căn cước số 040179004741; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H3 (đã chết) và bà Phạm Thị Q (đã chết); chồng: Đặng Văn N, sinh năm 1973; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 02/5/2017 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 10.000.000 đồng theo Quyết định số 52/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong ngày 02/5/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2025 đến ngày 01/12/2025 thì được tại ngoại, có mặt.

5. Đậu Đức N1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/02/1969 tại phường Q, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối H, phường Q, tỉnh Nghệ An; căn cước số 040069001554; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đức T4 (đã chết) và bà Hoàng Thị M (đã chết); vợ: Hoàng Thị T5, sinh năm 1974; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

6. Hoàng Thị T5 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/7/1974 tại phường Q, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối H, phường Q, tỉnh Nghệ An; căn cước số 040174001872; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T6 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X1 (đã chết); chồng: Đậu Đức N1, sinh năm 1969; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2025 đến ngày 01/12/2025 thì được tại ngoại, có mặt.

7. Nguyễn Văn H4 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1964 tại phường Q, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối T, phường Q, tỉnh Nghệ An; căn cước số 040064002836; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N2 (đã chết) và bà Bùi Thị T7 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị H5, sinh năm 1964; Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2025 đến ngày 01/12/2025 thì được tại ngoại, có mặt.

8. Nguyễn Thị H5 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/02/1964 tại phường Q, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối T, phường Q, tỉnh Nghệ An; căn cước số 040164002710; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Phan Thị C1 (đã chết); chồng: Nguyễn Văn H4, sinh năm 1964; Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2025 đến ngày 01/12/2025 thì được tại ngoại, có mặt.

9. Bùi Thị T8 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/7/1958 tại phường Q, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Khối H, phường Q, tỉnh Nghệ An; căn cước số 040158007483; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thuyết G1 (đã chết) và bà Trương Thị N3, sinh năm 1939; chồng: Nguyễn Khắc T9 (đã chết); Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2025 đến ngày 01/12/2025 thì được tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo N1: Bà Hoàng Thị H6 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N; vắng mặt (có gửi luận cứ).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Hồ Thị H7, sinh năm 2002, vắng mặt

Trú tại: Khối H, phường Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 25/11/2025, Nguyễn Văn H4, Hồ Thị L, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Thị H5, Bùi Thị T8, Đậu Đức N1, Nguyễn Thị T2, Hoàng Thị T5 đến nhà Trần Thị H1 tại khối T, Phường Q, tỉnh Nghệ An để chơi. Sau khi ngồi một lúc thì H4, L, Đ1, H5, T8, N1, T5 và T2 cùng rủ nhau đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài “ba cây”. Sau đó, các bị cáo đi vào gian phòng ngủ nhà H1 để đánh bạc. Lúc này, H1 lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bỏ xuống chiếu bạc đã trải sẵn ở phòng để các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Các bị cáo đánh bài bằng hình thức như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 36 quân, gồm quân “A” và các quân bài có số 2 đến số I. Sau khi đặt tiền cược, người cầm cái chia cho mỗi người chơi đánh bạc 03 quân bài, sau đó lật bài ra để tính điểm thắng, thua với người cầm cái. Các bị cáo đặt cược mỗi ván từ 30.000 đồng đến 100.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo L, N1, H4, Đ1, T2, H5, T5, T8 đang ngồi đánh bạc thì bị Công an phường Q, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền là 5.600.000 đồng; thu tại túi quần bên trái của Hồ Thị L số tiền 10.000.000 đồng; thu tại túi quần trước bên phải của Nguyễn Thị T2 số tiền 300.000 đồng; thu tại túi áo bên phải của Hoàng Thị T5 số tiền 1.500.000 đồng; thu tại túi quần bên phải của Nguyễn Văn H4 số tiền 1.000.000 đồng; thu tại túi quần bên phải của Đậu Đức N1 số tiền 700.000 đồng và thu giữ tại ví da màu đen trong túi áo khoác trước ngực bên trái của Đậu Đức N1 số tiền 2.000.000 đồng; thu tại túi quần bên phải của Nguyễn Thị Đ1 1.150.000 đồng; thu tại túi áo bên trái của Nguyễn Thị H5 số tiền 500.000 đồng; thu tại túi áo bên phải phía trước của Bùi Thị T8 số tiền 1.500.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra chứng minh số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.250.000 đồng, gồm: số tiền 5.600.000 đồng thu trên chiếu bạc, số tiền 300.000 đồng thu của Nguyễn Thị T2, số tiền 1.150.000 đồng thu của Nguyễn Thị Đ1, số tiền 500.000 đồng thu của Nguyễn Thị H5, số tiền 1.000.000 đồng thu của Nguyễn Văn H4, số tiền 700.000 đồng thu của Đậu Đức N1, số tiền 1.000.000 đồng thu của Bùi Thị T8.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSKV4, ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Nghệ An đã truy tố các bị cáo Hồ Thị L, Trần Thị H1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Đ1, Đậu Đức N4, Hoàng Thị T5, Nguyễn Văn H4, Bùi Thị T8, Nguyễn Thị H5 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hồ Thị L, Trần Thị H1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Đ1, Đậu Đức N1, Hoàng Thị T5, Nguyễn Văn H4, Bùi Thị T8, Nguyễn Thị H5 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Hồ Thị L.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Trần Thị H1, Nguyễn Thị T2.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị Đ1.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đậu Đức N1, Hoàng Thị T5, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Thị H5.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Bùi Thị T8.

-Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị L từ 07 - 10 tháng tù.

-Xử phạt bị cáo Trần Thị H1 từ 07 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14- 18 tháng tù.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 từ 07 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14- 18 tháng tù.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ1 từ 07 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14- 18 tháng tù.

-Xử phạt bị cáo Đậu Đức N1 từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu T10 15-18 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H5 từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt bị cáo Bùi Thị T8 từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ.

Không phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 10.250.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước. Trả lại cho bị cáo Hồ Thị L 10.000.000 đồng, Bùi Thị T8 500.000 đồng, Đậu Đức N1 2.000.000 đồng, Hoàng Thị T5 1.500.000 đồng.

Bà Hoàng Thị H6 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N, bào chữa cho bị cáo Đậu Đức N1 (hộ cận nghèo); Có bản luận cứ bào chữa và đề nghị xử phạt bị cáo N1 mức 13 - 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố tội “Đánh bạc” là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 –Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng đã thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 25/11/2025, tại nhà riêng của Trần Thị H1 thuộc khối T, phường Q, tỉnh Nghệ An tổ công tác Công an xã Q, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang Hồ Thị L, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Đ1, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Thị H5, Hoàng Thị T5, Bùi Thị T8, Đậu Đức N1 đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Ba cây”, được thua bằng tiền mặt. Quá trình điều tra chứng minh số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.250.000 đồng (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trần Thị H1 là (là chủ nhà) mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng là người đồng ý cho các bị cáo trên tham gia đánh bạc tại nhà mình và là người chuẩn bị bộ bài để tạo điều kiện cho các bị cáo đánh bạc. Do đó, Trần Thị H1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nh- ng do háms lợi nên vẫn thực hiện.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Hồ Thị L, Trần Thị H1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Đ1, Đậu Đức N1, Hoàng Thị T5, Nguyễn Văn H4, Bùi Thị T8, Nguyễn Thị H5 phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Trong vụ án này vai trò của các bị cáo như sau: Lựu xếp vai trò đầu vụ; H1, T2, Đ1, N1, T5, T8, H4, H5 vai trò thứ yếu. Mức hình phạt của các bị cáo được phân hoá theo vai trò, số tiền dùng vào việc đánh bạc, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T8 có bố mẹ đẻ là liệt sỹ, bị cáo Đ1 có bố đẻ được tặng Huân chương; bị cáo N1 hiện nay bị bệnh ung thư và thường xuyên phải xạ trị tại bệnh viện.

Vì vậy, đối với bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng từng bị xét xử về tội đánh bạc nên xử bị cáo L mức trên khởi điểm khung hình phạt tù.

Đối với bị cáo H1, T2, Đ1 nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng, bị cáo H1, T2, Đ1 có nhân thân nhưng đều đã được xóa án tích và các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với bị cáo N1, T5, H4, T8, H5 nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng và các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Không phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập của các bị cáo do các bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn.

[7] Vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử xác định: 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 10.250.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Trả lại cho bị cáo L 10.000.000 đồng, T8 500.000 đồng, N1 2.000.000 đồng, T5 1.500.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lựu, H1, T2, Đ1, T5, H4, H5 phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật; bị cáo T8 là người cao tuổi, bị cáo N1 là hộ nghèo nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của U.

Bởi các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Thị L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Trần Thị H1, Nguyễn Thị T2.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị Đ1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đậu Đức N1, Hoàng Thị T5, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Thị H5.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Bùi Thị T8.

2.Xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Hồ Thị L 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 25/11/2025 đến ngày 01/12/2025.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị H1 07 (Bảy) tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/3/2026) về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 07 (Bảy) tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/3/2026) về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ1 07 (Bảy) tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/3/2026) về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Trần Thị H1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Đ1 cho UBND phường Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Đậu Đức N1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T5 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H5 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị T8 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi

hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. (Do các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2025 đến ngày 01/12/2025 là 06 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Đậu Đức N1, Hoàng Thị T5, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Thị H5, Bùi Thị T8 được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Đậu Đức N1, Hoàng Thị T5, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Thị H5, Bùi Thị T8 cho UBND phường Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3.Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.420.000 đồng; trả lại cho bị cáo L 10.000.000 đồng, T8 500.000 đồng, N1 2.000.000 đồng, T5 1.500.000 đồng (Số tiền đã nộp vào Phòng giao dịch số 20 - Kho bạc Nhà Nước Khu vực XI ngày 18/12/2025). Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ (Số lượng, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N với Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4).

4.Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T11; Buộc các bị cáo Hồ Thị L, Trần Thị H1, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Thị Đ1, Hoàng Thị T5, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Thị H5 mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Bùi Thị T8 là người cao tuổi, bị cáo Đậu Đức N1 là hộ nghèo nên được miễn án phí.

5. Các bị cáo; có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bào chữa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND Khu vực 4;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Tỉnh Nghệ An
- UBND phường Quỳnh Mai (để biết)
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

